

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 29,041 Lý thuyết**

Môn học: OMH33 Tổ chức, quản lý sản xuất

Giáo viên: Hà Phi Hương

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 29/11/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú        |
|-----|----------|--------------------|------------|--------------------------------------------|-------|---------------|----------------|
| 1   | CD181951 | Chu Duy Tuấn Anh   | 27/03/2000 | 6                                          |       | <u>Anh</u>    |                |
| 2   | CD180391 | Nguyễn Việt Anh    | 24/06/2000 | 6                                          |       | <u>Anh</u>    |                |
| 3   | CD182093 | Tạ Tuấn Anh        | 03/11/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               |                |
| 4   | CD182060 | Vũ Đình Chiến      | 17/09/1999 | 7                                          |       | <u>Chiến</u>  |                |
| 5   | CD181970 | Nguyễn Văn Cường   | 08/06/2000 | 7                                          |       | <u>Cường</u>  |                |
| 6   | CD182063 | Nguyễn Văn Đại     | 09/03/2000 | <u>Phải lại</u>                            |       |               |                |
| 7   | CD182104 | Nguyễn Trường Đăng | 18/12/2000 | 5                                          |       | <u>Đăng</u>   |                |
| 8   | CD181908 | Bùi Anh Đức        | 08/02/2000 | <u>Học lại</u>                             |       |               |                |
| 9   | CD182014 | Hoàng Bá Dũng      | 26/10/2000 | 5                                          |       | <u>Dũng</u>   |                |
| 10  | CD182025 | Đặng Thái Dương    | 17/08/2000 | 7                                          |       | <u>Dương</u>  |                |
| 11  | CD182041 | Nguyễn Khương Duy  | 10/11/2000 | 7                                          |       | <u>Duy</u>    |                |
| 12  | CD181936 | Nguyễn Mạnh Hiền   | 22/11/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               |                |
| 13  | CD182119 | Nguyễn Văn Hiếu    | 16/07/2000 | 9                                          |       | <u>Hiếu</u>   |                |
| 14  | CD182083 | Phạm Đức Hiếu      | 03/02/2000 | 7                                          |       | <u>Hiếu</u>   |                |
| 15  | CD181988 | Nguyễn Phú Hoàn    | 12/10/2000 | 8                                          |       | <u>Hoàn</u>   |                |
| 16  | CD181934 | Đinh Văn Hợp       | 10/07/2000 | 4                                          |       | <u>Hợp</u>    |                |
| 17  | CD182102 | Nguyễn Kiều Hưng   | 17/04/2000 | 7                                          |       | <u>Hưng</u>   |                |
| 18  | CD182042 | Hà Quang Huy       | 17/12/2000 | 8                                          |       | <u>Huy</u>    |                |
| 19  | CD182044 | Vũ Đình Huy        | 16/08/2000 | 6                                          |       | <u>Huy</u>    |                |
| 20  | CD181898 | Nguyễn Sơn Khánh   | 01/07/2000 | 7                                          |       | <u>Khánh</u>  |                |
| 21  | CD182047 | Trương Văn Khương  | 05/10/2000 | 8                                          |       | <u>Khương</u> |                |
| 22  | CD180398 | Chu Văn Kiên       | 04/02/2000 | 9                                          |       | <u>Kiên</u>   |                |
| 23  | CD182007 | Nguyễn Thanh Lam   | 04/05/2000 | 8                                          |       | <u>Lam</u>    |                |
| 24  | CD182022 | Phạm Trọng Lịch    | 21/03/2000 | 7                                          |       | <u>Lịch</u>   |                |
| 25  | CD181968 | Nguyễn Minh Long   | 16/09/2000 | 5                                          |       | <u>Long</u>   |                |
| 26  | CD181965 | Nguyễn Thành Long  | 07/04/2000 | 10                                         |       | <u>Long</u>   |                |
| 27  | CD182058 | Nguyễn Tuấn Long   | 13/03/2000 | 7                                          |       | <u>Long</u>   |                |
| 28  | CD182117 | Trịnh Hoàng Long   | 22/06/2000 | 7                                          |       | <u>Long</u>   |                |
| 29  | CD182037 | Nguyễn Đình Lượng  | 12/12/1999 | 7                                          |       | <u>Lượng</u>  |                |
| 30  | CD181918 | Lê Hoàng Nam       | 23/06/1999 | 9                                          |       | <u>Nam</u>    |                |
| 31  | CD181915 | Võ Minh Nghĩa      | 12/07/2000 | 6                                          |       | <u>Nghĩa</u>  |                |
| 32  | CD181928 | Phạm Tuấn Phong    | 25/09/2000 | 7                                          |       | <u>Phong</u>  |                |
| 33  | CD182031 | Bùi Xuân Quân      | 26/10/2000 | 7                                          |       | <u>Quân</u>   |                |
| 34  | CD181962 | Nguyễn Ngọc Quang  | 19/04/2000 | 9                                          |       | <u>Quang</u>  |                |
| 35  | CD181941 | Nguyễn Văn Thái    | 24/08/1999 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | <u>Học lại</u> |



| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181975 | Nguyễn Sỹ Thành  | 06/03/2000 | 9    |       | Thành     |         |
| 37  | CD181944 | Nguyễn Công Tiến | 18/04/2000 | 5    |       | Tiến      |         |
| 38  | CD181999 | Bùi Thiện Trường | 25/12/2000 | 5    |       | Trường    |         |
| 39  | CD181892 | Đặng Anh Tuấn    | 08/05/2000 | 5    |       | Tuấn      |         |
| 40  | CD181929 | Nguyễn Văn Tuyên | 24/04/2000 | 10   |       | Tuyên     |         |
| 41  | CD181998 | Bùi Văn Vân      | 20/01/2000 | 8    |       | Vân       |         |
| 42  | CD181933 | Hà Thanh Việt    | 16/02/2000 | 6    |       | Việt      |         |
| 43  | CD182008 | Nguyễn Duy Vũ    | 25/08/2000 | 9    |       | Vũ        |         |
| 44  | CD181931 | Ngô Văn Xuân     | 29/04/2000 | 8    |       | Xuân      |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 39

Số sinh viên đạt: 38

Tổng số tờ giấy thi: 39

Ngày giáo viên nộp điểm: 03/08/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

*Khang Thị Kiều*

CÁN BỘ COI THI 1

*Khang Thị Kiều*

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA

ThS. Nguyễn Mạnh Phú

*Nguyễn Văn Thành*